

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG HÀ BẮC NINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG HÀ BẮC NINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC NINH HONG HA CONSTRUCTION AND TRADING CO., LTD

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300973444

**3. Ngày thành lập:** 25/01/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Đông Yên (NR Nguyễn Văn Hồng), Xã Đông Phong, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0984.551.998

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                              | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê xe ô tô                                                   | 7710     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                  | 4321     |
| 3.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn môi trường | 7490     |
| 4.  | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý                                                                  | 2420     |
| 5.  | Đúc sắt, thép                                                                                          | 2431     |
| 6.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                           | 2592     |
| 7.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                  | 4543     |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích                                                                           | 4220     |
| 9.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                    | 4662     |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                 | 4653     |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                        | 4659     |
| 12. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                     | 3822     |
| 13. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                         | 3811     |
| 14. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                               | 3821     |
| 15. | Điều hành tua du lịch                                                                                  | 7912     |
| 16. | Đúc kim loại màu                                                                                       | 2432     |
| 17. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                       | 2591     |
| 18. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                      | 4721     |
| 19. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                    | 4511     |
| 20. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                             | 7820     |

Thời gian đăng từ ngày 25/01/2017 đến ngày 24/02/2017

|     |                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 21. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                | 4663        |
| 22. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                    | 4651        |
| 23. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                         | 7911        |
| 24. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                       | 4932        |
| 25. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                                                     | 7830        |
| 26. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                 | 4620        |
| 27. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                | 4759        |
| 28. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                  | 4100(Chính) |
| 29. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                        | 4322        |
| 30. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                       | 5610        |
| 31. | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                               | 3812        |
| 32. | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                      | 4541        |
| 33. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                           | 7920        |
| 34. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                         | 4330        |
| 35. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                      | 4312        |
| 36. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                     | 4652        |
| 37. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                             | 4290        |
| 38. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                              | 4210        |
| 39. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                      | 4690        |
| 40. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                                                                                                                  | 7810        |
| 41. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                         | 4933        |
| 42. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                    | 4931        |
| 43. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc thi công: máy lu, máy xúc, máy ủi...                                                                                 | 7730        |
| 44. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                          | 5621        |
| 45. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                              | 5510        |
| 46. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                                               | 2410        |
| 47. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ hàng thờ cúng và các hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác | 4773        |
| 48. | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                                                                                                                              | 4610        |
| 49. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                     | 4632        |

|     |                                                                                                                                                                                        |                                                              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 50. | Ghi chú: Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN VĂN HỒNG Giới tính: Nam  
Sinh ngày: 07/10/1978 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 125241620  
Ngày cấp: 16/03/2015 Nơi cấp: Công an Bắc Ninh  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Yên, Xã Đông Phong, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: Thôn Đông Yên, Xã Đông Phong, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HỒNG Giới tính: Nam  
Chức danh: Giám đốc  
Sinh ngày: 07/10/1978 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 125241620  
Ngày cấp: 16/03/2015 Nơi cấp: Công an Bắc Ninh  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Yên, Xã Đông Phong, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: Thôn Đông Yên, Xã Đông Phong, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh